TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:174/2023/HS-ST
Ngày 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Đào Mạnh Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Viết T,** sinh ngày 01/10/1972 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Nguyễn Viết T1 và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: 01 – Bản án số 29/2022/HSST ngày 08/4/2022 bị Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ xử phạt 01 năm 06 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", ngày 25/4/2023 chấp hành xong hình phạt, ngày 14/7/2022 chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 32/2018/QĐ-TA-HC ngày 14/11/2018 Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, ngày 24/6/2020 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/9/2023 đến ngày 12/9/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Hoàng Mai N2, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/9/2023, Nguyễn Viết T (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) đi bộ từ nhà ra nghĩa trang thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua được 01 gói ma túy giá 80.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, T không biết tên, địa chỉ. Mua xong, T bỏ gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ để về nhà, khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, khi T về đến cổng nghĩa trang thôn B, xã T thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T tuần tra nghi Thót có biểu hiện vi phạm pháp luật yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Tại đây trước sự chứng kiến của ông Hoàng Mai N2 và anh Nguyễn Hữu T2, T tự lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho tổ công tác và khai đó là ma túy của T mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra người Thót không phát hiện thu giữ gì, sau đó đưa T cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong ma túy. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số 1361/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định *57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*, có khối lượng 0,0464gam"". Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 165/CT-VKSTT ngày 31/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điển a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0289 gam và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Viết T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số

1361/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã T, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 06/9/2023; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Hoàng Mai N2 và anh Nguyễn Hữu T2; Bản kết luận giám định số 1361/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 06/9/2023, tại khu vực nghĩa trang T4, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Viết T (có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) có hành vi tàng trữ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,0464 gam mục đích sử dụng bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo đã từng bị xét xử về tội ma tuý nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điển a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,0289 gam và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Viết T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1361/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2023, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,0289 gam ma tuý, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Viết T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1361/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 01/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Viết T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/11/2023.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- Nhà tạm giữ CA Thái Thuỵ/Nhà tạm giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn T3 và bà Vũ Thị Thuý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 164/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Viết T,** sinh ngày 01/10/1972 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/9/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,0289 gam và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Viết T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1361/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 31/10/2023).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Viết T trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

9. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Viết T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/11/2023.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh